

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2328/TTr-STMMT ngày 28 tháng 5 năm 2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 92/STP ngày 26 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang

sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Chính sách hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

4. Thời gian áp dụng chính sách

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành xác định kinh phí hỗ trợ, trình cấp thẩm quyền xem xét bố trí trong dự toán ngân sách của huyện hàng năm để triển khai thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này. Kịp thời tổng hợp vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Ủy ban nhân dân các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã có liên quan:

- Xác định đúng đối tượng và kinh phí hỗ trợ theo quy định, gửi Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Rà soát bổ sung, cập nhật các đối tượng phát sinh như: trẻ em sinh ra, kết hôn, chuyển về sinh sống cùng với ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em; tách hộ (*trường hợp hỗ trợ tiền rác sinh hoạt*); trẻ em đủ tuổi học mầm non (*trường hợp hỗ trợ chi phí học tập*).

- Dừng chính sách hỗ trợ đối với người dân đã được di dời, tái định cư; người đã chết; học sinh đã hoàn thành chương trình học hoặc đã nghỉ học.

- Không chi trả hỗ trợ đối với các đối tượng đã di chuyển, không còn sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới của Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ (*đi làm xa quê hương, sinh viên đi học tập, kết hôn sinh sống theo nhà chồng hoặc nhà vợ*).

- Thực hiện chi trả hỗ trợ 06 tháng/lần và thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước. Việc chi trả hỗ trợ được tính theo thực tế thời gian các đối

tượng được hỗ trợ sinh sống tại khu vực.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, chỉ đạo.

b) Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ gửi Sở Tài chính.

c) Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh thì kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2021.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Hành Thuận, Hành Dũng (huyện Nghĩa Hành), Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền (huyện Tư Nghĩa) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đặng Văn Minh